



Những Người Bỏ “Cuộc Chơi”!

Trần Kim Bằng, E-20

Chưa lần nào Hoàng Xuân Đạm bỏ sót buổi họp mặt với bạn bè Khóa 20. Anh vẫn thường đi chung với Phạm Văn Hồng như hình với bóng; cả hai người cùng nặng tình ‘Alpha đỏ’, đã tự nguyện chia nhau trách nhiệm trang hoàng, tô điểm những nơi hội họp của đại Gia Đình Võ Bị, sao cho phù hợp với ý nghĩa truyền thống và hình ảnh năm xưa, mỗi khi có yêu cầu. Phải nói, cả hai bạn là những chuyên viên ăn com nhà, vác ngà voi rất tận tình và bền vững; rất đáng ngưỡng mộ. Thế mà, buổi họp mặt của K20, tháng 9-2017 vừa qua, ở San Jose, đã không có Đạm, làm tôi nghĩ đến chuyện chẳng lành từ căn bệnh ngặt nghèo mà anh đang phải ra sức chống đỡ.



CSVSQ Hoàng Đình Đạm và phu nhân, 2017.

Vợ chồng tôi đến thăm anh không lâu trước khi anh qua đời. Mặc dầu bệnh trạng lúc ấy rất trầm trọng, anh chị Đạm vẫn vui cười trò chuyện với khách, không quan tâm tới những gì đang xảy ra. Tôi không dám nói với ai về những điều mình đang suy nghĩ, vì biết, chẳng giúp ích gì cho Đạm mà còn làm những người chưa biết chuyện, thêm buồn. Dĩ nhiên là cũng có một số bạn biết chuyện chẳng lành đang đến với Đạm như tôi, và cùng giữ im lặng. Chẳng ai nói với ai, có lẽ vì cùng chung ý nghĩ, cùng hiểu được lẽ ‘vô thường’ ở đời, ‘sinh lão

bệnh tử', nay còn mai mất chỉ là chuyện bình thường. Có nói hay không cũng thế thôi.

Nhiều tôn giáo đã gọi cuộc đời này là 'cõi tạm', mong manh, ngắn ngủi! Cuộc hành trình của mỗi con người ở 'cõi tạm' dài, ngắn khác nhau, không thể tiên liệu, cũng chẳng do mình định đoạt. Con người tuy khác nhau về hình hài, về ý nghĩ, về nhân sinh quan, về địa vị xã hội, v.v..., nhưng chung cuộc giống nhau, đều trở về với cát bụi!

Ngày Hoàng Xuân Đạm bỏ cuộc chơi ở 'cõi tạm' để về 'tiên cảnh' thì trước đó, K20 cũng đã có năm người, và sau đó lại có thêm một người nữa liên tục xa rời 'cõi tạm'. Người này chỉ cách nhau với người kia trong vòng một vài tháng, nhưng vì đường xá xa xôi, không ở gần nhau, cũng không ở gần 'trung tâm ty nạn cộng sản' như Hoàng Xuân Đạm, cho nên rất ít người đưa tiễn.

Những lúc gần đây, khóa 20 cũng như nhiều khóa khác, sĩ số tham dự họp mặt theo định kỳ cứ vơi dần. Chắc hẳn thời gian dành cho thế hệ của chúng ta ở 'cõi tạm' không còn nhiều nữa. Vậy thì chúng ta đang nghĩ gì và phải làm gì trước sự phân hóa xảy ra trong tập thể Võ Bị đã gần 2 năm nay? Có cần phải chấm dứt tệ trạng này không? Và phải làm gì để những ngày còn lại ở 'cõi tạm' được yên ổn? Thật khó!

Hôm đến chào vĩnh biệt Hoàng Xuân Đạm, trong phòng nghi lễ, Trần Đức Tuấn ngồi gần tôi nói nhỏ,

- *'Không biết thằng nào sẽ là thằng kế tiếp đây?'*

Anh có ý nói cho bớt thăm sầu để một mình tôi nghe, nhưng tôi không trả lời câu hỏi của anh vì sợ gây ồn ào trong không khí trang nghiêm. Tuy vậy tôi vẫn suy nghĩ và nếu ở ngoài thì tôi đã nói,

- *'Cuộc chơi' dưới trần thế dành cho thế hệ của tụi mình đã đến lúc phải chia tay nhau nhưng chưa thấy 'ban tổ chức' tuyên bố, lúc nào sẽ là lúc 'bé mạc'. Thì thôi, cứ kiên nhẫn ở*

lại với nhau cho vui.

Thật sự thì chẳng có cách nào để biết trước *thằng nào sẽ là thằng kế tiếp*. Cứ nhìn bệnh trạng của Nguyễn Lạn (cùng ở đại đội E với tôi và Hoàng Xuân Đạm) từ nhiều năm trước cho đến nay, đã ra vào bệnh viện như com bữa -- mà người thường xuyên đến thăm hỏi Nguyễn Lạn không ai khác hơn là Trần Lương Tín (cũng đại đội E) -- thì ai cũng đoán, Lạn sẽ là người ra đi trước. Thế nhưng, ít nhất là tính cho đến ngày hôm nay, thì Nguyễn Lạn vẫn là người đi sau, đi sau Hoàng Xuân Đạm, đi sau cả Bùi Cao Thăng vì Thăng là người vừa mới nổi bước sau Đạm cách đây chưa đầy 1 tháng, mà chẳng ai tiên đoán được. Đây là ‘cuộc đời’! Vẫn có những bất ngờ, khó hiểu, khó đoán, ngay cả khi “*Minh dù đã quyết, Trời nào đã cho*”, theo như lời cụ Nguyễn Du cho biết.

Bùi Cao Thăng là 1 trong 7 người về trình diện Lực Lượng Đặc Biệt do Phạm Tuấn làm trưởng toán sau ngày K20 mãn khóa 20-11-1965. Từ ngày đó cho đến nay đã 53 năm, thời gian lướt nhanh trong nháy mắt, với biết bao vật đổi sao rời. Nhìn lại mới thấy, chúng ta đã mất quá nhiều bạn hữu! Trong số 7 người này, bây giờ chỉ còn gặp được 2, đó chính là: Trần Đức Tuấn và Phạm Tuấn. Tôi xin chúc 2 bạn được bền vững.

Hôm vừa rồi, Phạm Tuấn có hỏi tôi về hoàn cảnh của Bùi Cao Thăng. Tôi trả lời anh qua những gì Nguyễn Mạnh Chinh cho tôi biết, vì mỗi lần Thăng đến San Jose thường tá túc tại nhà Chinh; nhưng chắc chắn cách đây hơn 2 tháng, nghĩa là trước khi đám tang của Đạm xảy ra, thì Chinh, Thăng và tôi đã cùng đi ăn phở với nhau ở Grand Century Mall, San Jose. Tôi còn nhớ, hôm ấy khi 3 thằng rời tiệm phở, đi ngang qua Cà-phê Paloma, Hoàng Văn An bắt chợt ra ngăn tôi lại. Chúng tôi trao nhau đôi lời thăm hỏi. Tôi nói với An là tôi đi chung với Chinh và Thăng nhưng có lẽ vì đông người cho nên anh không nhìn thấy 2 bạn đang đi trước tôi. An cho biết là anh đang ngồi tán gẫu với mấy người bạn Thủ-Đức, họ đang khen sự *đoàn kết* của Đà-Lạt làm anh cảm thấy nhức nhối vô cùng. Nghe An

nói thế, tôi cũng cảm thấy nhức nhối, nhưng không muốn đề cập đến chuyện ‘đoàn kết!’ này nữa, nên tôi giữ im lặng.

An bảo tôi, có thằng Thăng ở đây sao không kêu thằng Tuấn nó đi với cho vui, tụi nó cùng Lực Lượng Đặc Biệt với nhau mà. Tôi nói là tôi biết như thế, nhưng để khi khác vì Tuấn lúc này không được khoẻ. Có ngờ đâu, kể từ nay chúng ta sẽ chẳng còn khi nào gặp được Thăng nữa!

Tôi chợt nhớ lại, lúc ngồi ăn phở với Thăng và Chinh -- thời gian trước ngày Đạm vĩnh viễn xa rời bạn hữu -- tôi không nhớ rõ ngày nào; Thăng thổ lộ tâm tình như một lời thông báo, trước khi anh ra đi sẽ không trở lại. Nhưng ngay lúc đó tôi chẳng để ý, mà có lẽ ngay cả chính Thăng cũng chẳng để ý lời nói của mình. Vì lúc ấy không có dấu chỉ nào về thể chất cho thấy là Thăng sẽ ra đi không trở lại. Tôi chỉ nghĩ là Thăng nói một câu nói băng quơ cho có chuyện, anh phát biểu như sau:

- *“Bây giờ, lớp tuổi của tụi mình gặp nhau được phút nào hay phút ấy, chẳng để ý đến ngày mai làm gì; ngày mai biết có hay không!”*

Hôm vừa rồi, khi nói chuyện với Chinh, sau khi biết tin Thăng mất, tôi mới nghĩ ra, có thể đây là câu nói ‘gỡ’ sau cùng của Thăng trước khi anh vĩnh biệt bằng hữu. Mà đáng lẽ ra là anh phải nói như lời của một người nào đó đã nói, được Nguyễn Mạnh Chinh diễn dịch lại, với đại ý: *Chúng ta là những thằng Bắc-kỳ -- đầu thai làm thế kỷ, đã bị Hồ quốc tặc đuổi vào miền Nam. Rồi sau đó các đồng chí của hấn lại đuổi chúng ta ra khỏi miền Nam -- đến nay đã chết gần hết.*

Hôm Hoàng Xuân Đạm mất, tôi từ miền Bắc California, quá giang xe của anh chị Trần Hữu Bảo xuống miền Nam cùng với Vũ Quý Ánh và Nguyễn Mạnh Chinh. Chúng tôi lặng lẽ đứng xếp hàng vào dòng người, lần lượt tiến đến chỗ Hoàng Xuân Đạm đang nằm để chào anh lần cuối cùng, trước khi nắp quan tài đóng lại. Chị Đạm đứng ở đầu và sát với quan tài để tiếp đón mọi người, thấy tôi tiến đến gần. Thái độ

của chị vẫn vồn vã nhiệt tình mỗi khi gặp bạn, nhưng không còn vui nhộn như trước; chị nhỏ nhẹ thăm hỏi, cất tiếng giới thiệu tôi với chồng chị đang nằm bất động:

- “Anh Bằng cùng đại đội E với anh đó.”

Dù hiểu được lẽ ‘vô thường’, dù biết trần gian chỉ là ‘cõi tạm’, với ba mươi năm định cư ở San Jose, đã nhiều lần đi *viếng xác chết* tương tự như hôm nay, tôi vẫn cảm thấy cay mắt. Tôi đặt tay lên lồng ngực giá băng của Đạm, một phút suy tư về con người điếm đạ giống như tên ‘Đạm’ của anh, và anh cũng vừa mới hoàn tất cuộc hành trình dài 75 năm. Tôi lẩm bẩm cầu chúc anh đi bình an, sớm về cõi Niết-Bàn, rồi bước nhanh ra cửa.

Ra khỏi cửa, bầu trời California hôm nay trong xanh, nắng nhẹ sau nhiều ngày sụi sùi giông bão. Nhò đám tang của Hoàng Xuân Đạm mà K20 chúng tôi có dịp gặp nhau khá đông đủ, mặc dù chẳng ai mong gặp nhau trong hoàn cảnh như hôm nay. Lại có thêm một số niên trưởng và các bạn khóa khác cùng hội tụ về đây, cũng khá đông; tôi thầm nghĩ, dù sao thì người bạn quá cố của tôi cũng có diễm phúc hơn nhiều bạn đã đi trước. Có nhiều bạn đồng môn và đồng khách thăm viếng, chắc chắn Đạm còn may mắn hơn cả những bạn sẽ đi sau.

Cũng phải kể thêm, ngoài đức tính hiền hoà, nhiệt tình của Đạm, anh còn có tài vẽ vời, in ấn, trình bày các trang sách, báo của tập thể Võ Bị rất đẹp mắt, anh giao tiếp rộng rãi và giúp đỡ nhiều người. Khi ra đi, anh đã để lại khá nhiều kỷ niệm đẹp. Cho nên đây cũng chính là dịp để nhiều người quen biết, đến tỏ lòng thương tiếc, mếu mọ. Những đặc điểm riêng này, vừa được Phạm Văn Hồng và Hoàng Mão giới thiệu rất chi tiết với quan khách trong phòng nghi lễ.

Còn về phần tôi, nhân tiện đây, tôi cũng xin mạn phép được phát biểu đôi lời thô thiển, cầu mong các bạn vừa mới đi xa, quan tâm giúp đỡ:

Thưa các bạn rất thân mến

Các bạn đã ra đi, các bạn đã không nói lời tạm biệt, cũng không trở lại. Trước khi ra đi, các bạn đã để lại nhiều kỷ niệm đẹp cho chúng tôi, như thế cũng đã quá đủ cho chúng tôi, những người còn ở lại ‘cõi tạm’ sẽ nhớ đến các bạn. Gia đình các bạn sẽ nhớ đến các bạn nhiều hơn. Dù sao, chúng tôi cũng xin cảm ơn các bạn, ít nhất là trong khoảnh khắc này, sự ra đi của các bạn đã giúp chúng tôi đoàn tụ lại với nhau. Tôi đoán, ngoài ý nghĩa cao siêu, còn có thể vì những khoảnh khắc hiếm hoi như hôm nay mà một vài bậc chân tu đã nhận định về sự chết, “...*cái chết chính là chìa khóa dẫn đến hạnh phúc...*”, trong đó có ngầm một ý: *chết để người khác được sống hạnh phúc*. Nhưng theo thiển nghĩ nông cạn của tôi thì hạnh phúc ở đây, lúc này chính là những phút hàn huyên tâm sự, thăm hỏi nhau về bản thân và gia đình, trao cho nhau những nụ cười thoải mái, chân tình... mà chính là nhờ sự ra đi của các bạn đã đem đến cho chúng tôi.

Khi xưa, các bạn đã cùng chúng tôi vạch ra một biên giới với kẻ thù. Biên giới ấy chính là dòng sông Bến Hải, dòng sông khổ nhục đã hơn hai mươi năm chia cắt quê hương chúng ta và ngay cả thế hệ cha anh chúng ta đã không trực tiếp nhúng tay vào sự chia cắt này, mà là do Thực Dân và Cộng Sản chủ xướng. Chúng ta đã đương nhiên chấp nhận nó và đã chọn lựa đứng về một bên bờ sông, để tranh đấu cho lẽ phải của người dân ở bờ bên kia, vì phía bờ bên kia không được phép tranh đấu như chúng ta, điển hình như đồng bào Quỳnh Lưu - Nghệ An của chúng ta năm 1956 đã bị chìm trong biển máu khi đi tranh đấu cho lẽ phải. **Ngay bây giờ cũng chẳng khác gì!**

Ngày nay, dòng sông chia cắt kia đã bị xóa nhòa, nhưng khôn nổi sự hận thù, sự chia rẽ giữa những người cùng dòng máu, cùng chủng tộc với nhau vẫn cứ tăng lên mãi, ngoài ý muốn của chúng ta. Chỉ vì dân tộc chúng ta đã và đang bị đồng hóa từng bước bởi giặc Phương Bắc bằng những âm mưu cực kỳ thâm độc. Âm mưu đó lại được sự bao che, khuyến khích và đồng lõa của bạo quyền đang cai trị đất nước, và đáng nói

là trước sự thờ ơ, không cảm xúc của người dân trong, ngoài nước. Chúng ta đang bắt lực đứng nhìn tệ trạng kinh hoàng này!

Thế nhưng, theo thiên ý của tôi thì nguy cơ đáng nói hơn nữa chính là sự chia rẽ, mỗi ngày một trầm trọng, đã và đang hình thành ngay trong hàng ngũ Võ Bị chúng ta, mà dường như bây giờ không có giải pháp nào hàn gắn được! Bởi đâu? Vì đâu? Thật bất hạnh! Thật đáng xấu hổ!

Khi xưa, chúng ta đã ngầm thỏa thuận, ngầm kết ước với nhau bằng lời thề long trọng ở Vũ Đình Trường trên đồi 1515 rằng, chúng ta sẽ sánh vai nhau, sẵn sàng hy sinh cho Tổ Quốc Việt Nam, trước sự chứng kiến của hồn thiêng sông núi, của hương linh các bậc đàn anh đã hy sinh dẫn lối chỉ đường cho chúng ta trong đêm ‘Truy Diệu’, chiêu hồn Tử Sĩ. Tôi tin rằng chúng ta chưa quên. Kế đến, chúng ta đã nhận lãnh trách nhiệm ‘bảo quốc an dân’, một trách nhiệm vô cùng lớn lao; và chúng ta đã tỏa ra khắp bốn phương trời của đất nước để thực hiện lời thề và trách nhiệm ấy. Bên nhau chúng ta đã chiến đấu hết mình cho lẽ phải, nhưng sau cùng chúng ta đã chiến bại. Cuộc chiến khốc liệt năm xưa cũng đã nhanh chóng đi qua, chúng ta đã mất tất cả, nhưng lời thề thì vẫn còn đó.

Và đã bốn mươi ba năm qua, trên vùng đất mới, chúng ta đã ôm ấp lời thề ấy. Chúng ta hy vọng là chúng ta không quên. **Mà chỉ có sự đoàn kết, trùng phùng đứng chung dưới một ngọn cờ duy nhất, một Tổng Hội Cựu Sinh Viên Sĩ Quan Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam duy nhất, một quân lệnh duy nhất, thì mới có thể giữ vững được lời thề năm xưa.** Tôi thiết nghĩ như vậy.

Các bạn đã rời bỏ ‘cuộc chơi’ nơi trần thế nhiều tục lụy này. Hôm nay các bạn đang ở vùng trời miên viễn xa xăm. Nơi ‘tiên cảnh’ ấy chắc hẳn các bạn đã không quên chúng tôi, những người đi sau và sẽ có ngày chúng ta gặp lại nhau; chúng

tôi tin rằng ngày ấy không còn xa. Nhưng các thế đi sau chúng ta thì còn xa lắm, họ đang nhìn vào bức tranh chúng ta đang vẽ ra trong ‘cuộc chơi’ hôm nay. Tôi muốn xin các bạn cũng như các bậc đàn anh đi trước các bạn đang ở trên ấy, hãy dẫn lối đưa đường cho chúng tôi, để cho bức tranh chúng tôi đang vẽ được hoàn chỉnh, đẹp mắt. Nó sẽ không trở thành “*Bức tranh vẫn cầu vẽ người tang thương*” như thời đại của chúng ta đã và đang chứng kiến.

Chúng tôi đang đặt niềm tin vào thế hệ đi sau, và có thể ngược lại, ví dụ như ‘Đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu’ tương tự như rất nhiều đoàn thanh thiếu niên khác nữa trong cộng đồng chúng ta. Thế nhưng niềm tin phải được hun đúc từng ngày, phải được tô điểm bằng những hành động tích cực, và nhất là đừng để cho sự chia rẽ bám sâu vào tổ chức chúng ta. **Lòng hận thù nhỏ nhen, tiền bạc phù du, danh dự hão huyền, sự đố kỵ cũng chính là những kẻ thù rất nguy hiểm, nó sẽ phá nát niềm tin này.** Thực sự thì nó đã và đang hành động để đạt được mục đích đó. Nếu không ngăn chặn kịp, thì thế hệ đi sau chúng ta sẽ mất phương hướng, dẫn đến nản lòng, nản chí, bỏ cuộc.

Cuộc chiến trên quê hương chúng ta hiện nay cũng vậy, cũng đang trông chờ vào sức bật của tuổi trẻ trong và ngoài nước. Sức bật nào thì cũng cần phải có niềm tin, có đoàn kết. Sức bật sẽ bị bỏ dở, không có lối thoát nếu không có niềm tin, và thiếu sự đoàn kết. Sự chia rẽ trong hàng ngũ chúng ta chính là giấc mơ muôn đời của giặc Phương Bắc. Hàng ngàn năm trước, ông cha chúng ta đã bẻ gãy giấc mơ này của địch, giữ vững được bờ cõi bằng sự **đoàn kết toàn dân**. Thế còn bây giờ thì sao, nguyên nhân gì đưa đến chia rẽ, thì chắc mọi người đều nhìn thấy cả. Các bạn ở trên cao càng nhìn thấy rõ hơn, vì vậy tôi mong các bạn giúp sức để cứu lấy tổ chức và đất nước chúng ta; lấy lại sự đoàn kết.

Chúng tôi thực sự bất lực trước những tệ trạng đang diễn ra hiện nay, nhưng chúng tôi biết đặt niềm tin vào các bạn. Các

bạn đã rời xa vòng tục luy, và đang ở trong vùng chan hòa ánh sáng. Nơi ấy không có tiền tài nhỏ nhen, không có danh vọng hão huyền, chỉ có tình yêu đích thực. Chính vì những tố chất đó, các bạn rất dễ dàng giúp chúng tôi -- phá tan vùng tăm tối ở ‘cõi tạm’ còn chứa đựng quá nhiều sân si -- bằng cách soi rọi ánh sáng vào mỗi con người chúng tôi để có thể nhìn thấy hướng đi đúng, để chúng tôi có thể hàn gắn những đổ vỡ hiện nay đang gây nguy hại cho sự tồn vong của tổ chức, dân tộc và đất nước.

Thật sự thì tổ chức Võ Bị của chúng ta cũng chỉ là một trong hàng ngàn tổ chức khác ở hải ngoại. Thế nhưng đây là một tổ chức đã mang nhiều đặc tính truyền thống lâu đời của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, mà mỗi người trong tổ chức này có trách nhiệm phải gìn giữ, trong đó, ý thức về kỷ luật không thể bỏ qua. Mặc dầu quân đội chúng ta đã không còn trên thực tế, nhưng ý thức và danh nghĩa thì vẫn còn nguyên. Chúng ta cần phải tự nguyện tôn trọng ý thức này. Và còn phải tôn trọng những nguyên tắc mới trong hoàn cảnh mới, trong đó có ý thức Dân Chủ, tức là dùng phương pháp bầu chọn qua Đại Hội, chứ không thể xé rào, nếu không vừa lòng vừa ý mình thì cứ tự ý đi ra khỏi tổ chức cũ, rồi tùy tiện thành lập một tổ chức mới theo định kiến riêng.

Chúng ta phải chịu khó, kiên nhẫn chờ đợi, đi theo một thủ tục đã quy định từ trước, nếu muốn vô hiệu hóa một vấn đề nào đó xét ra có hại, thì phải lồng vấn đề đó vào trong một ý thức cao độ, đó là mong muốn xây dựng tổ chức của chúng ta mỗi ngày một hoàn hảo hơn, tuân hành mọi thủ tục, thì chúng ta sẽ tránh được sự ‘chia rẽ’ đưa đến sự tan rã ngoài ý muốn.

Cũng đừng quên rằng, mỗi hành động bừa bãi là một kẻ hở mà kẻ thù của chúng ta đang mong đợi, một cơ hội ngàn vàng để nó chui vào, khai thác triệt để. Kẻ thù ấy đôi khi không ở đâu xa, nó nằm sẵn trong tiềm thức của mỗi người, chỉ một

tích tắc thiếu suy nghĩ, chiều theo nhận định sai lạc nhất thời, hành động trong bất mãn hay trong lúc nổi nóng bất chợt, thì sẽ đưa đến hậu quả rất xấu. Một chút lợi lộc nhỏ, vô tình cũng sẽ làm hỏng cả một tổ chức lớn. Lỗi tại mình trước, lỗi tại địch sau.

Rồi đây chúng tôi, những người đi sau các bạn, cũng sẽ rời bỏ cuộc chơi ở ‘cõi tạm’ này, và sẽ để lại cho các thế hệ đi sau một di sản như các bạn đã để lại cho chúng tôi. Di sản ấy là **Tình Võ Bị**.

Xin các bạn và các bậc đàn anh đi trước các bạn đang cùng vui hưởng ánh sáng với các bạn. Xin tất cả, hãy ban ánh sáng ấy đầy đủ cho tình Võ Bị ở ‘cõi tạm’ này được nở hoa mãi mãi, nếu thấy thiên ý của tôi nêu ra đây, cũng là lời cầu xin phù hợp với hoàn cảnh hiện nay.

Xin cảm ơn và xin tạm biệt các bạn.

Tháng 3-2018

Trước khi được gắn cấp bậc thiếu úy, các SVSQ luôn thề trung thành với tổ quốc.



TIỂU ĐOÀN 3 NHẢY DÙ tại NGOK WAN (CHIẾN DỊCH KHAM ZEI 180)

Tổ Quyên, K16

Chân thành cảm tạ:

- Giáo sư Jay Veith và Tiến sĩ Nguyễn Đức Phương đã cung cấp bản đồ khu vực Dakto.

- Các chiến hữu đã trực tiếp gặp, hoặc qua điện thoại và điện thư tường thuật thêm nhiều chi tiết quý báu, để tôi có thể kể lại diễn biến của trận đánh này:

- Trung Tá Phạm Kim Bằng, Tiểu Đoàn Trưởng TĐ16 ND.

- Trung Tá Bùi Đức Lạc, Cựu Tiểu Đoàn Trưởng TĐ1/ PBNĐ

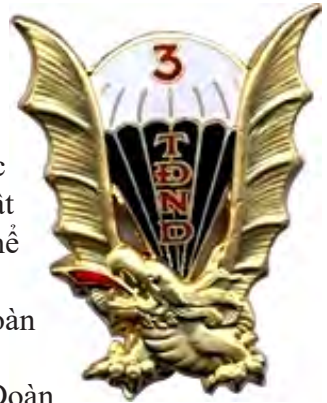
- Thiếu Tá Ngô Tùng Châu, Tiểu Đoàn Trưởng TĐ1ND.

- Đại Úy Nguyễn Cẩm Mậu, SQ Phụ Tá Hành Quân cho Đại Tá Nguyễn Mạnh Tường, Tiểu Khu Phó Bình Định.

Xin đọc giả cùng tôi thấp một nén tâm hương tưởng niệm những quân nhân Nhảy Dù và của các quân, binh chủng khác đã hy sinh xương máu cho đất nước tại đây.

Tình hình chiến sự trước trận giao tranh:

Ngày 3/11/1967: Từ sáng sớm, địch từ dãy núi Ngok Bor Beang ở phía Tây Nam sân bay (2) pháo kích vào sân bay này. Một TĐ của Lữ đoàn 1/SĐ 4 Bộ Binh Hoa Kỳ được trực thăng



đổ xuống dãy núi Ngok Tang ở phía Đông Bắc dãy núi Ngok Bor Beang, để tìm diệt mấy khẩu pháo địch. Đơn vị này bị các chốt địch trên các cao điểm chặn đứng. Dù được tăng viện cũng như được không pháo yểm trợ, trong hơn một tuần lễ các lực lượng của Lữ Đoàn 4 vẫn không diệt được các chốt này và bị thiệt hại đáng kể.

Ngày 6/11/1967: Trong khi các trận giao tranh vẫn tiếp diễn ác liệt tại khu vực quanh dãy núi Ngok Bor Beang thì Hoa Kỳ bắt đầu mở màn chiến dịch Coronado-IX bắt đầu từ buổi trưa. Lữ Đoàn 173 ND Hoa Kỳ bắt đầu trực thăng vận TĐ1/ Trung Đoàn 503 ND xuống một số cao điểm của dãy núi Ngok Kom Leat ở phía Tây Bắc dãy núi Ngok Bor Beang, khoảng 12km, để hình thành thế gọng kìm bao vây và chặn địch rút sang bên kia biên giới. Tại đây lực lượng của Lữ Đoàn 173ND đang chạm mạnh.

Ngày 11/11/1967: Hoa Kỳ sử dụng hai phi xuất B52 để hỗ trợ cho chiến dịch. Tuy vậy, các trận giao tranh vẫn tiếp diễn cho đến ngày 15/ 11/ 1967 với mức độ thương vong của hai phía khá cao. Báo chí Hoa Kỳ với một số cây bút thiên tả bắt đầu chỉ trích quân đội VNCH thiếu tinh thần chiến đấu khiến quân đội Mỹ phải đảm đương nhiệm vụ chính yếu này, tại chiến trường Việt Nam.

Ngày 15/11/1967: Từ sáng sớm, địch lại pháo kích dữ dội vào phi trường Dakto (2) khiến nhiều cơ sở bốc cháy, kho đạn phát nổ, và 2 phi cơ vận tải C130 bị thiêu hủy. Sau lần pháo kích thứ 7, ước lượng hơn 1100 tấn đạn dược và TNT tại đây đã bị hủy diệt.

Trong ngày, TĐ4 của Trung Đoàn 42 Biệt Lập Bộ Binh chạm địch nặng, tại sườn phía Đông đỉnh núi Ngok Wan 1416m.

Ngày 16/11/ 1967: Quân đoàn II tổ chức hành quân cấp trung đoàn (Chiến Dịch Kham Zei 180 tại Đông Bắc Dakto). Tại Sài Gòn, Trung Tá Nguyễn Khoa Nam, Chiến đoàn

Trưởng Chiến đoàn 3ND (gồm TĐ2 ND, TĐ3 ND và PĐB/TĐPB/ ND) nhận lệnh chuẩn bị tham dự cuộc hành quân này. Chiến đoàn sẽ được không vận lên Vùng II vào ngày hôm sau.

Vì Thiếu Tá Lê Quang Lưỡng TĐT/ TĐ2 ND và Thiếu Tá Trần Quốc Lịch TĐT/ TĐ3ND lúc đó đang du hành quan sát tại Okinawa, Nhật Bản nên Đại Úy Trần Kim Thạch, TĐP/TĐ2 ND, được chỉ định xử lý thường vụ TĐT. Riêng TĐ3 ND thì vì Đại Úy TĐP, Nguyễn Chí Hiếu, cũng đang theo học khóa Chỉ Huy Tham Mưu tại Đà Lạt nên Bộ Tư lệnh SĐND chỉ định Thiếu Tá Nguyễn Việt Cầm, TĐT/TĐ11 ND tân lập, còn đang trong giai đoạn thành lập và huấn luyện, sang chỉ huy TĐ3 ND, trong chiến dịch này.

Thiếu Tá Cầm đến trại Phạm Công Quân, hậu cứ TĐ3 ND, lúc 1030g và họp các SQ tham mưu và ĐĐT để ban hành lệnh chuẩn bị hành quân cho ngày hôm sau.

Ngày 17/11/1967: B52 tiếp tục dội bom quanh khu vực đang giao tranh. Cũng trong ngày này lúc 1330g, lực lượng của Trung Đoàn 8/ Lữ đoàn 1 Hoa Kỳ tấn công TĐ6/ TrĐ24/ SĐ10 Cộng Sản chốt giữ cao điểm 1338m (988-154) của dãy núi Ngok Kon Kring.

Sau khi chúng rút chạy, lực lượng Hoa Kỳ tìm thấy tại đây rất nhiều hầm hố, hệ thống điện thoại (chế tạo tại Anh quốc) cùng nhiều súng đạn bỏ lại.

Trung Tá Nguyễn Khoa Nam, CĐT/ CĐ/ 3ND cùng toàn bộ chiến đoàn được không vận từ Sài Gòn xuống sân bay Phụng Hoàng nằm ngay sát Liên Tỉnh Lộ 512, ở phía Tây Nam thị xã Tân Cảnh, khoảng 2km.

Lúc 1600g, ngay khi xuống sân bay, VC đã nghênh đón chiến đoàn bằng một loạt pháo kích. Đạn nổ tại khúc đầu của phi đạo và một ít trái rơi vào trại Dakto (1) của Lực Lượng Đặc Biệt, nằm ngay phía Nam sân bay. Sau đợt phản pháo của ta và khi một số trực thăng của Mỹ cất cánh, bay quần trên khu vực phía Tây Nam phi trường thì không thấy VC pháo

kích nữa.

TĐ2 ND nhanh chóng rời sân bay đi tiếp nhận vị trí của TĐ9 ND của Th/Tá Nguyễn Thế Nhã để TĐ này về nghỉ dưỡng quân tại Sài Gòn, còn TĐ3 ND được quân xa chở ra vị trí đóng quân đêm tại dãy đồi cao phía Đông Nam Tân Cảnh (067- 223). BCH/CĐ và Pháo đội B/ND nằm tại căn cứ 42.

Khoảng 1645g, VC lại bắt đầu pháo kích phi trường Phụng Hoàng và thị xã Tân Cảnh.

Trong thời gian từ ngày 15/11/1967, TĐ3/42 của Thiếu Tá Mã Văn Nông, vẫn tiếp tục giao chiến với địch tại khu vực sườn phía Đông của dãy Ngok Wan (1416m), tại vị trí cách đỉnh núi khoảng 600m.

Ngày 18/11/1967 Khoảng 0500g, BCH/Chiến đoàn 3 ND được BCH/Tr.Đ 42 Biệt Lập, thông báo là thành phần còn lại của TĐ3/42 sau trận đánh đêm qua đã rút được lên trên cao điểm 1469m (141- 308) nằm ở phía Đông Nam và kế cận Ngok Wan. Hiện họ đang phối hợp cùng TĐ23 BĐQ giữ cao điểm này. Chiến đoàn 3/ND được yêu cầu hành quân tiến chiếm ngọn Ngok Wan (133-315) và giao tiếp với 2 đơn vị này.

Tóm lược Lệnh Hành Quân

Tình hình

Địch: Mật trận B3 của Thiếu Tướng CS Hoàng Minh Thảo nằm tại mật khu 609 trong khu vực B. Tasseng trên đất Lào gần “Ngã ba biên giới”. Bộ chỉ huy B3 lúc đó ngoài Tướng CS Hoàng Minh Thảo còn có Đại Tá CS Trần Thế Môn, Chính Ủy; Đại tá CS Cao Văn Khánh, Tư Lệnh Phó; Thượng Tá CS Bùi Nam Hà, Tham mưu trưởng; và Thượng Tá CSĐặng Vũ Hiệp, Chủ Nhiệm Chính Trị.¹

1 - Trận liệt của Phòng 2 Quân đoàn II (1967)

- “Tù Điện Biên Phủ tới Sài Gòn” Phạm Duy Dương, 288

- “Ký Ức Cao Nguyên” Thượng Tướng Đặng Vũ Hiệp, tr. 104, 135, 143, 144, 235, 236, 245, 247

Dưới quyền Hoàng Minh Thảo là 2 SĐ chủ lực:

- SĐ10 (F10), còn gọi là Nông trường 10 (tức SĐ 325B từ Bắc vào đây khoảng đầu tháng 6/1966), của Thượng Tá CS Vương Tuấn Kiệt, gồm các Trung Đoàn 24, 95, 101B.

- SĐ1 của Thượng Tá CS Nguyễn Hữu An với các Trung CS Đoàn 66, 174, 320.

Trong chiến dịch đánh Dakto kỳ này, Hoàng Minh Thảo sử dụng SĐ1, được tăng cường trung đoàn 24 của SĐ 10, làm nòng cốt chính để tìm cách nhử SĐ4 Bộ Binh và Lữ đoàn 173 Nhảy Dù, vừa được Tướng Westmoreland điều động lên vùng này, vào khu vực trận địa VC đã chuẩn bị sẵn. Kế đó VC dùng chốt trên các cao điểm để cầm chân đơn vị tấn công, rồi dùng trận địa pháo và vận động chiến để tiêu diệt lực lượng Hoa Kỳ.

Các đơn vị Cộng Sản được bố trí như sau:

♦ Sư Đoàn 1 đặt BCH tại dãy núi Ngok Lang Grang. BCH tiền phương² tại dãy núi Ngok Tang (963-170). Các trung đoàn trực thuộc đều nằm trên các dãy núi ở phía nam liên tỉnh lộ 512.

* Trung đoàn 66 của Trung Tá CS Lê Tiến Hòa nằm trên các cao điểm của dãy núi Ngok Kom Leat cao 826m (833-211) và dãy núi Ngok Kring 889m (825-182) Hai dãy núi này cách biên giới Lào - Miên từ 7km đến 9km. và cách sân bay Dakto(2) khoảng 17km về phía Tây- Tây nam .

* Trung đoàn 174 của Trung Tá CS Đàm Văn Ngụy nằm tại cao điểm 882m (799- 158) phía Tây Nam dãy Ngok Kring gần 4km và cao điểm 875m (796- 136) ở phía Nam của ngọn 882m khoảng 2km5 và phía Tây Bắc của dãy núi Ngok Lang Grang khoảng hơn 4km. Hai cao điểm này nằm cách biên giới Việt Mên khoảng từ 6km đến 8km

* Trung đoàn 320 của Trung Tá CS Tô Đình Khản (?) tại

2 “Chiến trường mới” Hồi ức của Thượng Tướng Nguyễn Hữu An, tr. 63-81.

dãy núi Ngok Ring Rua 1001m (935- 188) và trên khu đồi 758 (885-179) ở phía Tây Nam làng Polei Lang Lô Kram (894-186). Dây Ngok Ring Rua ở Tây Nam sân bay Dak To (2) khoảng hơn 8km.

◆ Sư đoàn 10 (Nỗ lực phụ - Hỗ trợ và Nghi binh) không rõ vị trí Bộ Chỉ Huy.

* Trung đoàn 24 (-) SĐ10 của Trung Tá CS Phùng Bá Thường và TĐ 304 Kon Tum nằm tại khu vực Đông Bắc Dak To. Các TĐ của Tr.Đ được phân công như sau:

- TĐ5/24 của Tr.Đ 24 bố trí tại khu vực dãy Ngok Wan 1416m (133- 315).

- TĐ 6/24 được Trung Đoàn Pháo 40 tăng cường cho 2 khẩu sơn pháo 75mm, 2 khẩu DKZ75mm, và 6 khẩu súng cối 82mm bố trí tại các cao điểm của dãy núi Ngok Bor Beang 1262m (975- 149) và dãy Ngok Tang 1124m (978- 172) [Dãy Ngok Bor Beang và Ngok Tang nằm tại phía Nam liên tỉnh lộ 512 và cách sân bay Phượng Hoàng chừng non 8km] để không chế căn cứ Dak To(2) và sân bay Phượng Hoàng Dakto (1).

- TĐ 4/24 trừ bị.

* Trung Đoàn 95/SĐ10 của Trung Tá CS Lê Khắc Cần tại địa bàn của tỉnh Plei Ku (không rõ vị trí).

* Trung Đoàn 101B/SĐ10 của Trung Tá CS Ma văn Minh tại địa bàn của tỉnh Darlac (không rõ vị trí).

◆ Trung Đoàn 40 Pháo của Thiếu Tá CS Nguyễn Đức Giá phối trí trong vùng dãy Ngok Kom Leat phía Tây - Tây Nam căn cứ Dak To (2), khoảng 17km.

Bạn:

Trung Đoàn 42 Biệt Lập (-) của Trung Tá Đinh Thế Thoại với BCH tại Trại Lai Văn Chu tức căn cứ 42 (053- 217) nằm ở phía Nam Liên Tỉnh Lộ 512, cách Tân Cảnh khoảng hơn 1km.

Hai tiểu đoàn của trung đoàn này đang hành quân tại khu

vực các dãy núi ở phía Đông và Đông Bắc quận Dak To (059-266).

SĐ4BB (-) Mỹ hành quân khu vực phía Nam Liên Tỉnh Lộ 512. BCH nhẹ của Thiếu Tướng William R. Peers tại căn cứ Dak To (2) (004- 215).

Lữ Đoàn 173 ND Mỹ của Chuẩn Tướng Leo H. Schweiter hành quân trong khu vực phía bắc liên tỉnh lộ 512 và khu vực Ben Het (795- 243).

SĐ1 Không Kỵ Mỹ của Chuẩn Tướng Harry W. O. Kinnard tại An Khê, Qui Nhơn. Lữ Đoàn 3 Không Kỵ của Đại Tá Thomas W. Brown là lực lượng trừ bị tại Dak To 2.

Cả 3 đơn vị trên đều đã chạm nặng với các lực lượng của VC từ ngày 6/11/67 tại các cao điểm của dãy Ngok Tang, Ngok Bor Beang; cao điểm 823m (853- 188) của dãy Ngok Kom Leat và cao điểm 875m (796- 136) nằm ở phía Tây Nam cao điểm 889m của dãy Ngok Kring khoảng hơn 5km, gần biên giới Miên trong khu vực hành quân, ở phía Nam Liên Tỉnh Lộ 512.

Địa thế:

Dakto (060-265) là một quận lỵ nhỏ bé nằm trên QL14 ở Bắc thị xã Tân Cảnh chừng 4km. Bao quanh quận lỵ là những trảng cỏ tranh lơ thơ cây nhỏ cùng một con suối nhỏ Dak Ronin chảy vòng từ phía Đông lên phía Bắc trong khi ở phía Tây là con suối lớn Dak Ta Kan. Có 2 bản nhỏ nằm ở phía Tây con suối Dak Ta Kan cách quận lỵ chừng 1km500 và 2 bản nhỏ khác, nằm ở phía Bắc con suối Dak Ronin cũng chỉ cách quận lỵ non 1km.

Từ Kon Tum theo Quốc Lộ 14 ngang qua Võ Định, Tân Cảnh rồi đến Dakto, đoạn đường này dài 54km. Sau đó chạy thêm một đoạn độ hơn 2km thì gặp ngã ba Kon Bring; tại đây Quốc Lộ 14 rẽ sang hướng Tây Bắc rồi lại chuyển sang bắc ngang Dak Sut, Dak Pek, Bến Giàng rồi vào Thượng Đức, Đại Lộc, Quảng Nam.

Từ ngã ba Kon Bring rẽ về hướng Đông Bắc là 1 con lộ nhỏ hơn len lỏi giữa những dãy đồi, núi thấp hơn. Con lộ trải nhựa này dài khoảng 10km đưa ta tới Dak Mong, một bản khá lớn của người sắc tộc Gia Rai, sau đó là con đường đất để đi Tou Morong nằm khoảng 25km phía đông bắc Dakto.

Ngay tại ngã ba Tân Cảnh một con lộ trải nhựa khác, Liên Tỉnh Lộ 512, chạy vòng vèo về hướng Tây chừng hơn 1km ngang cây cầu trên con suối Dak Ta Kan là tới căn cứ 42 rồi tới sân bay Phụng Hoàng (045- 225) tức Dakto (1) nằm ở phía Bắc phi lộ 512. Đi thêm khoảng 2km là tới căn cứ Dakto (2) (013- 216). Nơi đây có phi đạo dài gần 2km nằm về phía Bắc con sông Krong Poko và phía Nam Lộ 512.

Đi thêm khoảng 20km nữa ta tới Ben Het (873-258). Đi thêm chừng 14km là tới biên giới Việt-Lào. Từ đây là khu vực Muong Tasseng nơi đặt Bộ Chỉ Huy của mặt trận B3 của VC. Nói chung, hai bên những con đường ở vùng Dakto đều là các triền đồi của các rặng núi cao. Trên núi là rừng già rậm rạp với loại cây thân mộc lớn và rất cao.

Ngok Wan (133-314) là tên một ngọn núi nằm khoảng 9km đường chim bay về hướng Đông Bắc của quận Dakto của tỉnh Kon Tum. Với cao độ 1416m, Ngok Wan là một trong mấy ngọn núi tương đối cao nhất của vùng quận lỵ hẻo lánh này. Tại đây qua ống nhòm ta có thể nhìn thấy toàn cảnh hoạt động quân sự ở bên dưới, không những của vùng Dakto mà còn của cả thị xã Tân Cảnh. Thị xã này nằm ở phía nam Dak To khoảng 4km.

Dân cư nơi đây là sắc dân Gia Rai và Sê Đăng sống trong các xóm làng (Plei hay Pơ lei). Các làng này thường nằm rải rác trong các thung lũng ven suối (Dak) hay nằm dưới chân các ngọn núi (Ngok). Họ sinh sống bằng nghề săn bắn và làm rẫy. Người Kinh (VN) sống tập trung tại thị xã Tân Cảnh, đa số là công chức và gia đình cùng các nhà buôn nhỏ.

Nhiệm vụ :

Chiến đoàn 3ND tiến chiếm Ngok Wan (133-315) do VC trấn giữ, sau đó giao tiếp với lực lượng bạn tại đỉnh 1469 (141-308) ở phía Đông Nam đỉnh Ngok Wan khoảng 1km.

Phân công:

Giai đoạn I: TĐ3 ND, được trực thăng vận xuống bãi đáp



Phối trí lực lượng hai bên

(115-300), sau khi đổ quân, lo an ninh bãi đáp cho TĐ2 ND xuống sau.

Giai đoạn II: Từ phía Nam đẩy Ngok Wan, hai TĐ tiến quân theo hai hướng giáp công vị trí địch chiếm giữ. TĐ3 ND nỗ lực chính sẽ tiến lên mục tiêu từ hướng Nam. TĐ2 ND nỗ lực phụ, sẽ bọc vòng theo sườn Tây rồi tiến chiếm mục tiêu từ hướng Bắc.

Giai đoạn III: TĐ đảm nhận nhiệm vụ giao tiếp với đơn vị bạn sẽ được ấn định sau khi hai TĐ hoàn tất chiếm giữ mục tiêu.

Pháo Binh: Pháo Đội B của Trung Úy Hà Minh Phương trách nhiệm cung cấp hỏa tập dọn bãi cho trực thăng đổ quân trong giai đoạn I. Trong 2 giai đoạn sau, theo lệnh CĐ di

chuyển pháo đội đến vị trí thích ứng để yểm trợ hai TĐ 2 ND và 3 ND.

Không Quân: Không pháo yểm trợ sẽ do Trung Tâm Phối Hợp Hỏa Lực Việt-Mỹ cung cấp khi đơn vị xin, qua hệ thống Chiến Đoàn.

BCH nhẹ CĐ3 ND sẽ đi với TĐ2 ND. Thành phần còn lại đóng tại căn cứ 42.

Diễn tiến trận đánh:

Ngày 18/11/1967

Đúng 0800g, TĐ3 ND được trực thăng vận xuống khu trảng trống phía Tây Nam ngọn núi này (115-300) Ngay khi xuống bãi đáp, TĐ3 ND đã bị VC pháo kích khiến một số quân nhân bị thương trong đó có Thiếu Úy Lê Xuân Trạch, Trung Đội Trưởng Trung Đội 1/34.

Th/Tá Cần cho lệnh TĐ3 ND chia 2 cánh theo sườn Tây Nam tiến quân lên đỉnh. ĐĐ 34 của Đ/Úy Bùi Quyền cùng ĐĐ 32 của Trung Úy Nguyễn Viết Thanh đi cánh trái TĐ. Còn cánh phải BCH/TĐ đi với ĐĐ 31 của Tr/Úy Lê Viết Tùng và ĐĐ 33 do Tr/Úy Trương Văn Vân xử lý thường vụ ĐĐT, thay cho Tr/Úy Nguyễn Đức Cần nghi phép kết hôn.

Trong khi đó, Đ/Úy Trần Kim Thạch dẫn TĐ2 ND tiên quân theo sườn phía Tây của dãy Ngok Wan.

Khoảng 1200g khi ĐĐ 34 còn cách đỉnh Ngok Wan (1416m) khoảng 500m (130-310) thì bắt đầu chạm địch. Hỏa lực địch từ phía trên bắn xuống rất mãnh liệt. Lợi dụng những thân cây lớn hai người ôm mới hết, 2 trung đội của ĐĐ34 vừa bắn vừa tìm cách bọc lên. Phi cơ được gọi đến oanh kích lên trên các vị trí VC trên sườn núi gần đỉnh, song không đạt được kết quả mong muốn vì các hầm của địch được đào phía dưới các tàng cây lớn và được tổ chức rất kiên cố. ĐĐ 32 được Tr/Úy Thanh dẫn bọc theo phía phải để tiến lên song cũng không nhúc nhích được bao xa.

Khoảng 1330g, TĐ 2 ND từ sườn phía trái ĐĐ 34 ào ạt xông lên trong tiếng kèn thúc quân xung phong của TĐ. VC bắn trả. Đồng thời tại hệ thống phòng thủ của địch ở phía bên trên vang rền tiếng nổ của những trái mìn Claymore của Trung Cộng chế tạo.

Từ phía trên, vài quân nhân của TĐ2 ND bị thương được diu xuống phía bên trái ĐĐ34. Đ/Úy Phạm Kim Bằng ĐĐT/ĐĐ24, một người bạn cùng khóa 16, đang từ phía cụm rừng bên trái đi lại hướng ĐĐ34 vừa đi vừa chỉ trở ra lệnh cho mấy binh sĩ của TĐ2 ND đang vừa nấp sau mấy tảng đá lớn vừa tác xạ lên hướng phía bên trên.

Thấy tôi đứng sau một thân cây lớn đang ngó lên trên, anh Bằng cười và nói

- “Quá trời! May mà tao không rồ mặt với chúng nó.”

Chuẩn Úy Nguyễn Cẩm Mậu, Trung Đội Trưởng Trung Đội 2/34 cũng cho biết Th/Úy Trần Tấn Hòa và một số quân nhân của ĐĐ 24 từ phía trái đang dạt về phía trung đội anh.

Tôi cho lệnh đưa các thương binh, tử sĩ của 2 ĐĐ 32 và 34 về phía sau để bác sĩ và các y tá của Trung Đội Quân Y TĐ chăm sóc và để ĐĐ30 lo xin trực thăng tản thương.

Khoảng 30 phút sau, ĐĐ 24 theo lệnh của Đ/Úy Thạch rút xuống bên dưới, để cùng với TĐ bọc theo sườn phía tây tiến chiếm mỏm đồi phía Bắc dãy Ngok Wan (135-321) rồi từ đó đánh thẳng lên đỉnh 1416m.

Khoảng 1410g, Binh Nhất Hoàng, đeo máy truyền tin ĐĐ đứng sau lưng tôi nói

- “*Mặt trời* (TĐT) muốn nói chuyện với đích thân”.

Qua máy Thiếu Tá Cần cho biết Tr/Tá Nam đang hối thúc TĐ3 ND phải thanh toán mục tiêu cho nhanh. Tôi chuyển lệnh cho Tr/Úy Thanh và hai anh em cùng đồng loạt cho 2 ĐĐ vừa yểm trợ cho nhau vừa tiến lên.

Vì địa thế thì quá dốc và trống trải mà mấy cây thượng liên

của VC ở trên chặn tất cả các đường tiến sát của cả 2 ĐĐ nên cả 2 ĐĐ cũng chỉ lên thêm được khoảng 30m.

Ít phút sau, Binh Nhất Hoàng lại đưa ống liên hợp của máy truyền tin cho tôi và nói:

- “*Đại bàng* (Chiến Đoàn Trưởng) muốn gặp đích thân”.

Đầu bên kia là tiếng Tr/Tá Nam. Ông nói:

- “Tố Quyên, anh ráng lên. Sài Gòn gọi tôi bảo phải thanh toán mục tiêu này càng nhanh càng tốt. Báo chí Mỹ số ra ngày hôm nay dè bieu mình, họ viết trên báo nói quân đội mình là “Thỏ đế”*, chỉ có quân đội Hoa Kỳ mới chịu đánh thôi. Sài Gòn nói rằng vì danh dự chung của quân đội, anh em Nhảy Dù phải tỏ cho phía Mỹ biết quân đội mình đánh đâu có thua kém ai.”

Nghe xong, tôi chỉ biết hứa là sẽ đánh hết mình. Hai ĐĐ lại tiến lên được thêm 10m nữa song cũng bị thương thêm một số binh sĩ.

Lúc đó có một chiếc L19 của Phòng Chiến tranh tâm lý Quân đoàn II bay vòng vòng thực cao trên đầu và một giọng nói qua chiếc loa trên phi cơ đang oang oang vọng xuống:

“Các bạn cán binh trung đoàn 24! Mời đây trong cuộc đụng độ với 1 TĐND, các bạn đã để lại trên 250 xác. Hiện nay các bạn đang bị Nhảy Dù bao vây. Các bạn nên ra hàng để được hưởng chính sách nhân đạo của chính phủ Việt Nam Cộng Hòa và được về đoàn tụ với gia đình. Nếu không các bạn sẽ bị lực lượng Nhảy Dù tiêu diệt”

Tiếng loa được các vách núi chung quanh dội qua lại như xoáy vào tai những người bên dưới và chắc chắn là gây hoang mang không ít cho đơn vị địch nằm đầu đó trên đỉnh.

Khoảng 1500g, qua máy truyền tin hệ thống TĐ-CD tôi nghe tiếng Th/Tá Cần đang nói với Thiếu Tướng Nguyễn Cao Kỳ, Chủ Tịch Ủy Ban Hành Pháp Trung Ương, đang bay thị sát trên đầu. Tôi thực sự sửng sốt không tin ở tai mình về

những lời ông Kỳ nói với ông Cần. Đại khái ông Kỳ bảo Thiếu Tá Cần hãy vì danh dự quân lực VNCH mà ráng chiếm cho được mục tiêu này.

Khoảng 1600g, Tr.Úy Thanh, ĐĐT/ĐĐ 32, bị thương ở mặt. Thiếu Tá Cần chỉ định Tr/Úy Ngô Tùng Châu ĐĐT/ ĐĐ 30 lên nắm ĐĐ 32.

Vì rừng cây quá rậm rạp nên lúc đó tuy mới khoảng 5 giờ chiều mà trời đã tối. Từ chỗ tôi đứng, nhìn lên phía trước chừng hơn 20m là không thấy rõ cảnh vật. Vì vậy, tôi đề nghị với Th/Tá Cần cho để lại vài chốt trấn giữ chỗ này, còn cho phép 2 ĐĐ rút về phía sau độ hơn 100m để bố trí phòng thủ đêm. Sáng mai, TĐ sẽ xin thêm ít phi tuần oanh kích rồi sẽ đánh lên tiếp. Hơn nữa, binh sĩ của 2 ĐĐ cũng đã đuối rồi. Th/Tá Cần đồng ý song bảo tôi là chờ ông xin lệnh của Chiến Đoàn.

Khoảng 15 phút sau, tôi được lệnh rút 2 ĐĐ về với TĐ. Sau khi bố trí ĐĐ trong tuyến phòng thủ của TĐ ngay tại hướng tiến quân, tôi được Tr/Úy Lê Hồng, SQ phụ tá Ban 3 TĐ mời về BCH họp với Th/Tá Cần.

Sau khi nghe tôi thuật lại cận kê tình hình và cách bố trí hỏa lực của địch cùng với địa thế dốc đứng của khu vực, Th/Tá Cần suy nghĩ một lúc và hỏi tôi,

- “Bây giờ anh tính sao vì Tr/Tá Nam hỏi thúc tôi quá đi. Ông Nam nói là Bạch Long (danh hiệu của Thiếu tướng Du Quốc Đống, Tư lệnh SĐND) và cả Trung Tướng Tổng Tham Muu Trường Cao Văn Viên cũng gọi máy hỏi thúc. Tướng Kỳ cũng nói chuyện và thúc tôi hỏi chiều.”

Trong đầu tôi một ý nghĩ chợt nảy ra, là nếu trực diện không được thì mình thử làm một màn *đột kích* đêm nay xem sao. Tôi bèn nêu ý kiến này với Th/Tá Cần. Sau khi hỏi kỹ tôi về kế hoạch này, Th/Tá Cần đồng ý và nói sẽ thông báo cho Tr/Tá Nam rõ vụ đột kích đêm nay của tôi.

Sau khi được cấp trên chấp thuận đề nghị cho đột kích, tôi

yêu cầu các ĐĐT chọn trong mỗi ĐĐ 10 người trong đó có 1 HSQ tình nguyện theo tôi đi đột kích đêm nay. Trang bị phải thật gọn nhẹ để không gây tiếng động trong lúc di chuyển, đầu trần, mặt xoa than, và mang tất đa lựu đạn. Thẻ bài cất trong túi áo và những vật có thể phản chiếu ánh sáng đều để lại ở vị trí đóng quân; các ĐĐT cho họ trình diện tôi lúc 2100g.

Đến giờ đã định tôi tập hợp toán đột kích và kiểm soát trang bị của họ cũng như giải thích cho họ kế hoạch chi tiết. Th/Tá Cần, Tr/Úy Hồng cùng các ĐĐT và đám cố vấn Mỹ đều đứng gần đây nghe tôi ra lệnh cho toán đột kích.

Kế hoạch đột kích: Đại khái toán đột kích sẽ do Chuẩn Úy Nguyễn Cẩm Mậu, Trung Đội Trưởng Trung Đội 2/34 dẫn toán 4 của ĐĐ 34 đi đầu. Tôi cùng 1 trung úy cố vấn Mỹ sẽ dẫn 3 toán 1, 2, và 3 của 3 ĐĐ 31, 32, 33 bám theo sau toán 4. Sau khi tới khu vực chạm địch trưa nay, Chuẩn Úy Mậu sẽ ép trái và di chuyển thẳng hướng Bắc khoảng 300m thì dừng lại và bố trí anh em thuộc toán 4 hướng lên đỉnh 1416 (cách chỗ đó khoảng 500m ở trên cao). Địa thế chỗ đó nhiều chỗ dốc đứng phải bám vào vách đá mà leo lên. [Sở dĩ tôi chọn hướng này là vì VC sẽ canh gác lơ là khu vực này vì vách núi gần như dựng đứng.] Các HSQ chỉ huy 3 toán 1, 2, 3 sẽ bố trí toán mình tại các vị trí tôi sẽ chỉ định sau.

Toán đột kích sẽ lặng lẽ theo 4 lộ trình tương đối nhìn thấy nhau để leo lên đỉnh. Trong khi leo, nếu địch có nghi ngờ bắn xuống thì cũng giữ im lặng, ẩn mình vào vách đá hay lùm bụi nào đó và tuyệt đối không nổ súng. Nếu có bị thương thì nằm tại chỗ và HSQ trưởng toán sẽ chỉ định một người trong toán nằm lại chăm sóc. Khi gần tới đỉnh núi, các toán nằm lại quan sát và ráng tìm cho ra được vị trí lính gác của địch.

Khi tôi xin BCH/TĐ dùng súng cối 81 bắn đạn soi sáng trên khu vực đóng quân của TĐ thì lúc đó là lệnh xâm nhập và diệt lính gác địch bằng dao găm hay lưỡi lê. Ngay sau đó, các toán nhanh chóng chiếm các hầm và giao thông hào của

địch ở trước mặt mình.

Chắc chắn là địch từ các mặt khác sẽ kéo tới phản công, vì thế kể từ lúc đó bắn vào mọi người di chuyển trên mặt đất về phía mình. Tất cả sẽ bám chắc vị trí đã chiếm được như một đầu cầu để yểm trợ cho 2 ĐĐ 32 và 34 của TĐ đang ứng trực tại vị trí đóng quân đêm sẽ sẵn sàng tiến lên đây khi tôi gọi máy báo là đầu cầu đã chiếm xong.

Trong khi các toán di chuyển từ đây tới lúc gần tới đỉnh núi, pháo binh sẽ bắn nhỏ giọt 15 phút một trái đạn nổ trên đỉnh Ngok Wan để tiếng đạn pháo binh nổ sẽ khóa lấp các tiếng động khi các toán di chuyển, và nhất là lúc các toán đang leo lên mục tiêu khiến địch không phát giác được. Tiếng đạn nổ cũng khiến địch không dám rời hầm của chúng và nhất là toán 4 của Chuẩn Úy Mậu không đi lạc lộ trình trong đêm tối.

Khi vừa chiếm được tuyến phía Tây của địch thì pháo binh từ Tân Cảnh và trại Dakto sẽ tập trung vào hai phía Đông và Bắc của mục tiêu. Chuẩn Úy Mậu sẽ lợi dụng lúc vị trí địch đang hỗn loạn này nhanh chóng lợi dụng giao thông hào của địch áp sát và triệt hạ ngay 2 cây thương liên của địch bố trí trên đầu con dốc ở phía Nam đỉnh Ngok Wan (đầu dốc này nằm ở phía tay mặt hướng tấn công). Hai khẩu thương liên này đã chặn hướng tiến quân của anh Mậu lúc trưa nay.

Đêm nay là ngày 17 âm lịch, trăng trung tuần sẽ soi sáng khu vực từ chập tối cho đến gần rạng sáng. Giờ xuất phát sẽ là 12 giờ đêm. Dự trừ khoảng 2 giờ 30 sáng là toán đột kích bắt đầu tấn công để chiếm tuyến phía Tây và một phần tuyến phía Tây Nam của địch. Hai ĐĐ 32 và 34 vì đã quen thuộc địa thế khu vực chạm địch lúc trưa sẽ do Tr/Úy Châu điều động để nhanh chóng tấn công lên núi và nhanh chóng thọc sâu vào khu vực phía Đông của mục tiêu ngay khi tôi gọi máy về.

Hỏa tập bắn quấy rối phòng thủ đêm của TĐ vẫn như thường lệ để VC khỏi nghi, song chừa khu vực phía Tây của mục tiêu là vùng dành riêng cho toán đột kích hoạt động.

Riêng về truyền tin, tôi nói sơ qua với Tr/Úy Lê Hồng, SQ Ban 3/ TĐ, là hạn chế liên lạc truyền tin tối đa. Khi thực cần thiết hãy gọi máy và kể từ lúc bắt đầu leo núi đột kích, tôi sẽ chỉ trả lời bằng cách thổi vào ống liên hợp mà không dùng âm thoại. Tôi ấn định khi tôi thổi vào máy một lần nghĩa là đáp nhận, hai lần là đã hoàn thành hay là đồng ý hoặc trả lời có, và ba lần là chưa hoàn thành hay không đồng ý hoặc trả lời không.

Chỉ khi nào kẹt lắ m tôi mới sử dụng âm thoại. Dĩ nhiên là khi toán đột kích bắt đầu khai hỏa liên lạc bằng âm thoại sẽ không hạn chế.

Sau khi giải thích kế hoạch xong, tôi cho anh em nghỉ tại chỗ để lấy sức cho đêm nay.

Th/Tá Cần, các ĐĐT, và Tr/Úy Lê Hồng đứng quanh nghe tôi nói đều tỏ vẻ hài lòng với kế hoạch này. Đại Úy Wayne Andrews**, Cố vấn Trưởng TĐ, sau khi nghe tôi dùng tiếng Anh giải thích đã vội ghi chép vào quyển sổ nhỏ bìa màu xanh của ông ta và sau đó gọi máy cho đám cố vấn của chiến đoàn, chắc đề báo cáo. Tôi nói với Th/Tá Cần là cho dù trinh sát địch có bám sát TĐ cũng vẫn thấy đầy đủ vị trí các ĐĐ và sẽ không ngờ có toán đột kích xuất phát đêm nay.

Ngày 19/11/1967:

Đúng 00giờ sáng, toán đột kích lặng lẽ rời vị trí đóng quân. Trên đường đi vì cận thị nên Tr/Úy Wesley B Taylor***, cố vấn phụ tá Đại Úy Andrews, đi theo toán đột kích đêm nay, đôi lúc suýt ngã vì vấp phải mây rề cây bò nổi trên mặt đất.

Lúc 1giờ sáng, cả toán đã tới nơi dự trừ (129- 314) vô sự. Sau khi chỉ cho các HSQ trưởng toán lộ trình phải theo, tôi cho họ thời gian quan sát trận địa. Dưới ánh trăng mờ tỏ, họ quan sát con đường tiến quân, chỉ cho binh sĩ những lùm bụi hay mô đá từ chỗ họ đứng lên tới mặt bằng của đỉnh núi. Tôi cho họ biết phải lợi dụng lúc có đám mây bay qua che lấp mặt trăng hay đạn pháo binh nổ trên đỉnh núi mà cho anh em trong toán họ leo nhanh. Lúc nào cần thu hình sau bụi cây hay tảng

đá sao cho từ xa không phân biệt được đó là người hay cảnh vật tại chỗ đó.

Khoảng 1 giờ 20 sáng, các toán bắt đầu leo. Trên đường leo lên, lâu lâu mọi người lại giật mình vì một con hoẵng vọt chạy từ một bụi cây gần chỗ đang leo và tên địch gác phía trên lại ới ới gọi một tên khác tới nhìn xuống. Chúng nói chuyện và chỉ trỏ đâu đó phía dưới rồi lại chạy vội về hầm của mình vì tiếng đạn nổ đầu nòng (tiếng départ) của pháo binh đang cầm canh trên đỉnh.

Trong khi leo, thỉnh thoảng tôi lại phải thổi vào máy truyền



tin để trả lời cho Tr/Úy Hồng đang theo dõi tình hình. Tr/Úy Taylor, cố vấn Mỹ, bám sau người hiệu thính viên của tôi mặt có vẻ rất căng thẳng. Nhìn anh tôi thấy thương cảm, anh do nhiệm vụ mà lặn lội ở đây, cách xa đất nước anh cả nửa vòng trái đất, sống chết chưa biết ra sao. Tôi nhớ trước đây, có lúc anh móc ví cho tôi xem hình ảnh vợ con ở quê nhà và cho tôi biết anh cũng chỉ còn có mấy tháng nữa là đến ngày mãn nhiệm kỳ để về nước.

Khi tôi ước lượng còn cách khu vực bằng phẳng trên đỉnh khoảng hơn 200m và đang vừa vui vì sắp tới phút quyết định, vừa hồi hộp vì chưa đoán được diễn biến sẽ ra sao, thì bỗng

nhiên không biết vì sao tên địch gác ở trên bắn xuống dưới một loạt AK47 và lại ới ới gọi nhau. Sau đó là địch ủa ra tuyến phòng thủ của chúng ở phía trên rồi một số tên quăng lựu đạn xuống.

Tất cả toán đột kích gần như nín thở rắng áp sát mình vào vách núi. Tiếng lựu đạn lẩn lóc cóc trên sườn núi rồi sau đó nổ tung văng đất đá xuống phía chúng tôi rào rào. Cũng may nhờ khoảng cách ngoài tầm lựu đạn nên có vài anh chỉ bị đá đất văng trúng.

Từ dưới ngó lên, các bóng đen lồ nhỏ của đám VC ở trên đang chạy qua chạy lại và tiếng một tên nào đó cho lệnh bọn chúng báo động trực chiến tại chỗ. Nhìn đồng hồ lúc đó đã gần 2 giờ sáng, tôi chưa biết tính sao vì kế hoạch dự trù là 2 giờ hay chậm lắm là 2 giờ 30 sáng phải nằm tại tuyến tấn công mà giờ này còn nằm chịu trận ở đây chưa biết đến lúc nào mới có thể tiếp tục. Nằm đây đợi sáng đồng nghĩa với nằm đây đợi Tử Thần tới rước. Đúng lúc đó tiếng Tr/Úy Lê Hồng trong máy rít rít hỏi tôi.

- “Tango (Tấn công) rồi có phải không?”

Có lẽ vì nghe tiếng lựu đạn nổ nên anh trưởng toán đột kích đã xâm nhập được vào vị trí địch. Tôi lặng lẽ thổi 3 lần vào máy. Thất vọng, anh Hồng lập lại câu hỏi một lần nữa và một lần nữa tôi lại thổi vào ống liên hợp 3 lần. Sau khi thổi tôi dùng ám danh đàm thoại nói nhỏ cho anh Hồng nghe là địch đang báo động trên tuyến nên toán đột kích phải nằm bất động ở đây. Tôi bảo anh Hồng tạm ngừng liên lạc để tôi suy tính.

Nhận thấy rằng địch chắc chắn chưa phát giác được toán đột kích vì nếu chúng đã phát giác được thì chỉ hơn chục quả đạn súng cối giã xuống, chúng tôi đang nằm giữa trời, không hầm hố, sẽ bị thương vong gần hết. Tuy nhiên, yếu tố thời gian đã mất.

Cứ cho rằng lệnh báo động được địch hủy bỏ khoảng nửa giờ sau, ai cấm địch tăng cường thêm các vọng gác. Hơn nữa

với thời gian còn lại, tôi không tin là toán đột kích có thể bò lên sát được tuyến tấn công dự trù. Nếu may mắn không bị lộ thì ít nhất cũng phải mất gần 2 tiếng đồng hồ tức là khoảng 0400g sáng.

Qua cung từ trước đây của nhiều tù binh VC khi được hỏi về thời khắc biểu sinh hoạt khi chúng hành quân thì 4 giờ sáng hoặc có khi sớm hơn, là giờ bọn VC thường thức dậy lo cơm nước chè lá để chuẩn bị cho cả ngày hành quân khởi sự vào lúc rạng đông. Sau khi cân nhắc tôi quyết định sẽ đề nghị TĐ cho rút về để mọi người dưỡng sức cho trận đánh sắp tới dự trù vào lúc 0800g, nếu như không có kế hoạch đột kích này.

Tôi nói cho Tr/Úy Taylor biết ý kiến của tôi với các lý do tại sao tôi muốn hủy bỏ kế hoạch đột kích. Ông ta gật đầu lia lia vì thấy tôi phân tích hữu lý. Tôi thổi vào ống liên hợp của máy PRC25 và có tiếng trả lời của Tr/Úy Lê Hồng. Tôi dùng ám danh đàm thoại nói sơ qua lý do đưa đến quyết định này để xin lệnh TĐ cho lui quân. Chưa kịp nghe anh Hồng trả lời thì đã thấy tiếng ông Cần cho biết là ông vẫn thức theo dõi tôi suốt thời gian từ lúc toán đột kích rời TĐ và qua tình hình tôi vừa báo lên ông rất đồng ý cho lui quân. Song lệnh lui quân bây giờ nằm ngoài thẩm quyền của ông, vì ông phải xin lệnh Sài Gòn qua hệ thống chiến đoàn. Ông bảo tôi ráng chờ trong khi ông liên lạc với Tr/Tá Nam.

Tôi rất xúc động khi nghe ông nói vì tôi không ngờ các cấp trên của tôi nặng lòng theo dõi và kỳ vọng vào cuộc đột kích bất thành này như thế. Tôi thực sự đã phụ lòng tin của quý vị ấy. Khoảng gần nửa giờ sau tôi nhận được lệnh lui quân.

Tôi cho một binh sĩ có tiếng là lanh lợi trong ĐĐ bò sang các toán 1, 2, 3 để cho lệnh rút xuống dưới theo thứ tự từ toán ở xa tôi nhất. Khi đến lượt toán 4, Chuẩn Úy Mậu bảo tôi dẫn toán 5 người của BCH/ĐĐ xuống trước. Anh nói với tôi cứ yên tâm, anh sẽ là người đoạn hậu. Khi cả toán xuống đầy đủ đến khu vực an toàn phía dưới, tôi cho lệnh nhỏ neo lạng lẽ

về vị trí đóng quân, lúc đó là 3 giờ 30 phút sáng ngày 19/ 11/ 1967.

Vừa về đến nơi tôi được lệnh lên gặp Th/Tá Càn ngay. Tại đây đã có đủ mặt các ĐĐT và cố vấn Mỹ. Viên cố vấn trưởng, Đại úy Andrews đang nói chuyện với Tr/Úy Taylor, vị cố vấn đi theo toán đột kích, thấy tôi đến thì tiến lại xiết tay tôi rất mạnh. Tôi chỉ biết nói, “I’m sorry!” (Tôi rất tiếc) rồi đến chào Th/Tá Càn. Ông Càn bắt tay tôi rồi chỉ xuống tám bản đồ hành quân đang đặt trước mặt.

Ông cho biết khoảng từ 0530g sáng, pháo binh các loại của Mỹ và của VN từ các nơi trong khu vực này sẽ nối tiếp nhau sử dụng hỏa tập tiêu diệt (T.O.T.-Time on target) bằng các loại đạn chạm nổ và nổ chậm lên khu vực mục tiêu, trong vòng nửa tiếng đồng hồ. Sau đó là một đợt oanh kích của không lực Mỹ bằng bom tọa độ (Sky Spot). Phía Mỹ đã đồng ý theo yêu cầu của VN dùng loại bom nặng, dư sức hủy diệt các công sự kiên cố trên mục tiêu Ngok Wan.

Theo lệnh của Tr/Tá Nam thì ngay khi vừa dứt đợt hỏa lực oanh pháo kích thì TĐ3ND bằng mọi giá phải tiến quân lên mục tiêu ngay. Ông Nam cho biết trưa hôm nay TĐ7 ND sẽ có mặt tăng cường cho chiến đoàn và lệnh của Bạch Long là chiến đoàn phải chấp nhận tổn thất để thanh toán Ngok Wan cho thật lẹ.

Nhìn chung quanh một lượt các ĐĐT, ông Càn nhỏ nhẹ nói, - “Tôi không phải là TĐT thực sự của các anh, song vì danh dự của TĐ3 ND và của binh chủng, các anh phải ráng hết mức sáng nay. Hai ĐĐ 32 và 34 vẫn như ngày hôm qua dẫn đầu TĐ, Đại Úy Quyền điều động 2 ĐĐ này cho tôi. Hai ĐĐ 31 và 33 sẽ do tôi điều động theo sau. Thôi bây giờ các anh về chuẩn bị lệnh lạc cho con cái.”

Trước khi về, Th/Tá Càn nói nhỏ với tôi,

- “Tôi biết anh rất mệt suốt cả ngày và đêm qua, song TĐ chỉ có anh là Đại úy. Tôi tin ở anh. Ngày hôm nay mà không

xong là tôi **Kết** (bị khiển trách) với Bạch Long đấy.”

Về đến ĐĐ, tôi họp các trung đội trưởng để cho lệnh sẵn sàng tiến quân vào lúc 0600g. Các trung đội trưởng sẽ cho toán tiền đồn của trung đội rút về trước 0500g. Nhìn về mặt mỗi của Chuẩn úy Mậu, tôi hỏi liệu còn sức cho trận sắp tới không. Mậu trấn an tôi bằng câu nói,

- “Đích thân đừng lo. Tôi đã quen thức trắng hai ba đêm rồi, ngày hôm sau nhẩy trận ngay mà vẫn đánh đấm như mọi người”.

Sau khi các trung đội trưởng quay về trung đội của mình, nhìn đồng hồ đeo tay đã hơn 0400g sáng, tôi chui vào lều poncho và ngã lưng trên chiếc cáng tải thương của ĐĐ để chợp mắt ít phút. (Nhiều người kiêng việc nằm trên cáng tải thương, song tôi nghĩ rằng còn nằm trên cáng là chỉ bị thương còn có thuốc chữa. Trái lại nằm poncho mới là tử thương là hết thuốc. Đối với lính chiến làm sao tránh được không bị thương khi đi trận.)

Đang chập chòn nửa ngủ, nửa thức thì Bình Nhất Hoàng lớn tiếng gọi tôi,

- “Đích thân, VC tới đánh”.

Tôi nhóm người ngồi dậy thì thấy Hạ Sĩ Nhất Ba thuộc toán tiền đồn của Trung Đội 1 đang đứng cạnh Hoàng. Ba vừa thở vừa nói,

- “Trình đích thân, VC nhiều lắm. Chúng nó đang từ trên núi tiến xuống chỗ mình. Em vừa tính ra phía trước đi vệ sinh thì trên phía đầu dốc lộ nhố tụi nó xuống. Em vội chạy về báo đích thân. Em đã cho toán em rút về đây rồi.”

Tôi vội chui ra khỏi lều thì thấy Chuẩn Úy Mậu chạy đến nói,

- “Đích thân, con cái tôi đã ra hô hết rồi. Mấy trung đội kia cũng vậy”.

Tôi bảo anh Mậu về ngay vị trí của anh đồng thời gọi máy

báo ngay cho Th/Tá Cần tin này. Lúc đó là 0515g.

Chừng 15 phút sau thì tiếng đại liên M60 và súng cá nhân M16 của 2 ĐĐ 32 và 34 nổ vang. Ngay trước tuyến của 2 đại đội, tiếng la hét xen kẽ với tiếng AK 47 cũng như B40 của địch vang dội. Trong bóng đêm mờ mờ, từng chùm lá cây lao tới và ngã lả lóc trước tuyến các ĐĐ. Qua máy truyền tin các trung đội trưởng liên tục báo cáo số địch ngã phía trước rất nhiều. Tôi chưa kịp gọi hỏi TĐ sao chưa thấy pháo binh yểm trợ thì sau những tiếng đạn rời nòng ít giây là hàng loạt tiếng nổ vang rền trước tuyến của 2 ĐĐ 32 và 34.

Trước mặt tôi tiếng la hét của VC gọi nhau âm ĩ trong khi những tia chớp lóe lửa của các tràng đạn pháo binh khi chạm mục tiêu vẫn liên tục chớp nháy trong bóng đêm. Thời gian như đông lại trong cơn bão lửa đạn này. Tiếp sau những tia chớp lóe lửa của các tràng đạn pháo binh, thì lại một cơn địa chấn nữa tiếp nối.

(còn tiếp)

